

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT [NGÔN NGỮ HỌC XÃ HỘI]

Mã học phần: ESO33031 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho (các) ngành: **NGÔN NGỮ ANH**

Điều kiện tiên quyết (nếu có): **Không**

Hình thức đào tạo: **Trực tiếp/Trực tuyến**

Đơn vị phụ trách: **Khoa Ngoại Ngữ**

1. Mô tả chung về học phần

Học phần Ngôn ngữ xã hội học trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ học-xã hội. Sau khi hoàn thành khóa học, người học hiểu được những vấn đề đặt ra với môn học Ngôn ngữ học xã hội; có khả năng phân tích các vấn đề về ngôn ngữ học xã hội như tìm hiểu mối quan hệ giữa ngôn ngữ, xã hội và văn hóa; biến thể ngôn ngữ, các hình thái ngôn ngữ và tác động xã hội đối với hình thái ngôn ngữ; có khả năng vận dụng kiến thức về ngôn ngữ học xã hội vào học tập và nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội tại Việt nam. Học phần góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra A2, B3, C3, và C4 của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh. Sau khóa học, người học có thể đạt được những mục tiêu sau:

Mục tiêu	Mô tả
G1	hiểu được những vấn đề đặt ra với môn học Ngôn ngữ học xã hội;
G2	có khả năng phân tích các vấn đề về ngôn ngữ học xã hội như tìm hiểu mối quan hệ giữa ngôn ngữ, xã hội và văn hóa; biến thể ngôn ngữ, các hình thái ngôn ngữ và tác động xã hội đối với hình thái ngôn ngữ;
G3	có khả năng vận dụng kiến thức về ngôn ngữ học xã hội vào học tập và nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội tại Việt nam

2. Các chữ viết tắt

G: Mục tiêu học phần

CB: Giáo trình

RB: Sách tham khảo

TL: Tự luận

TT: Thuyết trình

TN: Trắc nghiệm

BTL: Bài tập lớn

BTHK: Bài thi cuối học kỳ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra	Mô tả
a1	Hiểu những vấn đề đặt ra với môn học Ngôn ngữ học xã hội;
a2	Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ học xã hội vào học tập và nghiên cứu ngôn ngữ
b1	Thể hiện kỹ năng phân tích các vấn đề về ngôn ngữ học xã hội như mối quan hệ giữa ngôn ngữ, xã hội và văn hóa; biến thể ngôn ngữ, các hình thái ngôn ngữ và tác động xã hội đối với hình thái ngôn ngữ;
b2	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần Ngôn ngữ học đối chiếu
c1	Thể hiện ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu tài liệu;

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1. Giáo trình:

CB1	Wardhaugh, R. (2006) <i>An introduction to socio-linguistics</i> . Blackwell
-----	--

4.2. Tài liệu tham khảo:

RB1	Romanie, S (2000) <i>Language in Society: An Introduction to Sociolinguistics</i> , 2 nd
RB2	Hudson, R.A. (1980) <i>Socio-linguistics</i> . Cambridge University Press

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần: Có ý thức học tập tốt; Có đầy đủ tài liệu học tập

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Introduction	Nghe giảng Thảo luận Làm việc nhóm	5	Hoàn thành bài tập về nhà Chuẩn bị câu hỏi thảo luận cho bài mới	15	a1, a2 b1
Languages and Communities 1. Languages, Dialects, and Varieties 2. Pidgins and Creoles 3. Codes 4. Speech communities	Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận Làm việc nhóm	10	Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới	30	a1, a2, b1, b2, c1, c2
Inherent Variety 1. Language variations 2. Some findings and issues 3. Change	Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận <i>Làm bài tập lớn: Tìm hiểu về các biến thể ngôn ngữ</i>	10	Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới	30	a1, a2, b1, c1, c2
Words at work 1. Words and culture 2. Ethnographics 3. Solidarity and Politeness 4. Talk and Action	Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận Làm việc nhóm	10	Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới	30	a1, a2, b1, b2, c1
Understanding and Intervening	Nghe giảng Thuyết trình	10	Hoàn thành bài tập về nhà	20	a1, a2, b1, b2,

1. Gender 2. Disadvantage 3. Planning	Thảo luận Làm việc nhóm		Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới		c2
Kiểm tra cuối khóa	Tự luận và trắc nghiệm		Ôn tập cuối khóa	10	a1; a2; b1; b2; c1; c2
Tổng số tiết/giờ học				135	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

7.1. Hoạt động đánh giá của học phần

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra					
			a1	a2	b1	b2	c1	c2
Quá trình	ĐG1. Bài tập lớn (BTL)	30%	x	x	x	x	x	x
	ĐG2. Thuyết trình (TT)	20%	x	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần (BTHK)	50%	x	x	x	x	x	x

- Hoạt động đánh giá 1

- Hình thức đánh giá: Bài tập lớn
- Mục đích:
 - Giúp người học hiểu được những vấn đề đặt ra với môn học Ngôn ngữ học xã hội;
 - vận dụng kiến thức về ngôn ngữ học xã hội vào học tập và nghiên cứu ngôn ngữ
 - phân tích các vấn đề về ngôn ngữ học xã hội như mối quan hệ giữa ngôn ngữ, xã hội và văn hóa; biến thể ngôn ngữ, các hình thái ngôn ngữ và tác động xã hội đối với hình thái ngôn ngữ;
 - Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
- Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, b2, c1, c2**
- Quy trình:
 - Làm việc cùng giáo viên phụ trách môn học để tìm 1 chủ đề phù hợp
 - Viết bài theo format đã được giáo viên hướng dẫn
- Tỷ trọng đánh giá: **30%** tổng điểm học phần

- Hoạt động đánh giá 2

- Hình thức đánh giá: Thuyết trình
- Mục đích:
 - Giúp người học hiểu được những vấn đề đặt ra với môn học Ngôn ngữ học xã hội;
 - phân tích các vấn đề về ngôn ngữ học xã hội như mối quan hệ giữa ngôn ngữ, xã hội và văn hóa; biến thể ngôn ngữ, các hình thái ngôn ngữ và tác động xã hội đối với hình thái ngôn ngữ;
 - Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc nhóm
- Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, b2, c1, c2**
- Quy trình:

- Làm việc cùng nhóm được phân công để tìm tài liệu phù hợp, chuẩn bị cho bài thuyết trình được giao
- Làm việc cùng giáo viên để kiểm tra độ chính xác của nội dung được thuyết trình
- Hoàn thành phần thuyết trình dưới dạng powerpoint
- Thuyết trình trước cả lớp và giáo viên phụ trách, trả lời các câu hỏi phát sinh từ người nghe và giáo viên
- Tỷ trọng đánh giá: **20%** tổng điểm học phần
- **Hoạt động đánh giá 3**
 - Hình thức đánh giá: Bài thi kết thúc học phần
 - Giúp người học hiểu được những vấn đề đặt ra với môn học Ngôn ngữ học xã hội;
 - vận dụng kiến thức về ngôn ngữ học xã hội vào học tập và nghiên cứu ngôn ngữ
 - phân tích các vấn đề về ngôn ngữ học xã hội như mối quan hệ giữa ngôn ngữ, xã hội và văn hóa; biến thể ngôn ngữ, các hình thái ngôn ngữ và tác động xã hội đối với hình thái ngôn ngữ;
 - Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
 - Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, b2, c1, c2**
 - Mô tả:
 - Bài thi gồm 2 phần: Trắc nghiệm và tự luận
 - Phần trắc nghiệm có: 20 câu hỏi, được thiết kế liên quan đến những nội dung đã học theo mức độ từ dễ (5), trung bình (10), khó (3) đến rất khó (2). Mỗi câu hỏi được 1 điểm. Tổng số điểm phần trắc nghiệm là 20
 - Phần tự luận: 02 câu hỏi. Mỗi câu hỏi 5 điểm. Tổng số điểm phần tự luận là 10.
 - Điểm bài thi đánh giá cuối kỳ được tính theo thang điểm 10 bằng tổng trắc nghiệm cộng tự luận chia 3.
 - Tỷ trọng đánh giá: **50%** tổng điểm học phần

7.2. Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1_Hiểu được những vấn đề đặt ra với môn học Ngôn ngữ học xã hội;	Hiểu rõ	Hiểu khá rõ	Hiểu ở mức trung bình	Hiểu ở mức hạn chế	Hiểu ở mức rất hạn chế
a2_Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ học xã hội vào học tập và nghiên cứu ngôn ngữ	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận ở mức hạn chế	Vận ở mức rất hạn chế
b1_ Thể hiện kỹ năng phân tích các vấn đề về ngôn ngữ học xã hội như	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức	Thể hiện ở	Thể hiện ở mức

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
mối quan hệ giữa ngôn ngữ, xã hội và văn hóa; biến thể ngôn ngữ, các hình thái ngôn ngữ và tác động xã hội đối với hình thái ngôn ngữ;			trung bình	mức hạn chế	rất hạn chế
b2_Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần Ngôn ngữ học đối chiếu	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c1_Thể hiện ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu tài liệu;	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

7.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{BTL \times 30 + TT \times 20 + BTHK \times 50}{100}$$

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Phòng học tiêu chuẩn, đạt đủ yêu cầu về bàn ghế, ánh sáng, loa đài, micro phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Giáo trình và tài liệu tham khảo; có hệ thống máy chiếu và kết nối mạng internet; thư viện số phục vụ người học

Máy tính và phương tiện cần thiết để trình chiếu khi thuyết trình

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Ngôn ngữ học xã hội là môn học lý thuyết, không phải là môn học thực hành hoặc thí nghiệm nên không cần các quy tắc đặc biệt về an toàn trong quá trình dạy học.

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

10. Kỹ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày tháng năm 20.....
Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

TS. Trần Thị Ngọc Liên